

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 282/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị N, sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh T.

Tạm trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn S, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Vũ Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Vũ Văn S thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Trần Thị N và anh Vũ Văn S có 02 con chung là Vũ Đức Quang D, sinh ngày 06-12-2010 và Vũ Đức Anh T, sinh ngày 20-9-2015. Chị N, anh S thoả thuận để chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và cháu T, anh S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị N mỗi con 1.000.000 đồng/tháng (hai con là 2.000.000 đồng) kể từ tháng 01 năm 2019 đến khi các con

đủ 18 tuổi. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005495, ngày 12-10-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trả lại chị N 150.000 đồng.

Anh Vũ Văn S phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7 a và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên